

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG THPT
TÂN PHƯỚC KHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THPTTPK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Tân Phước Khánh giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Trường THPT Tân Phước Khánh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

Chủ đề năm học: Giữ vững kỷ cương, khơi nguồn sáng tạo, mạnh dạn đột phá, hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh bền vững.

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Thời cơ	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Kinh tế của địa phương nói riêng và TP Hồ Chí Minh nói chung có sự phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên	Tạo điều kiện tốt nhất để tất cả con em của địa phương tham gia học tập
- Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em. - Chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục.	Tạo sự phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Tham mưu với địa phương đầu tư CSVC trường học.
- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội.	Tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức

Thách thức	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.	Ảnh hưởng đến sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường và gia đình trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018

Thách thức	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường	Đòi hỏi công tác quản lý, các hoạt động giáo dục trong nhà trường phải luôn có sự thay đổi phù hợp để đem lại hiệu quả cao nhất
- Mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng	- Không tốt cho việc học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động của một bộ phận HS.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Điểm mạnh	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Trường có truyền thống gần 60 năm xây dựng và phát triển được các cấp lãnh đạo công nhận.	Là địa chỉ đáng tin cậy, môi trường thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh nhằm phát huy thế mạnh tiếp tục đưa nhà trường ngày càng phát triển và phát triển bền vững.
- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn trở lên, có kinh nghiệm quản lý, có trách nhiệm cao, không ngại đổi mới, quy tụ được mọi người.	- Thuận lợi trong công tác quản trị trường học, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đạt chuẩn trở lên, trách nhiệm trong công việc, đều được tập huấn, bồi dưỡng về chương trình GDPT.	- Thực hiện tốt trong dạy học và giáo dục học sinh.
- Đội ngũ giáo viên đa số năng động.	- Nhanh nhạy, dễ tiếp cận cái mới và tích cực đổi mới.
- Đa số học sinh có hạnh kiểm tốt, có trách nhiệm trong học tập.	- Thuận lợi trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, tạo được môi trường học tập an toàn.
- Đa số học sinh của trường có kỹ năng tham gia các hoạt động ngoài giờ.	- Thuận lợi trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ, thu hút được đông đảo học sinh tham gia các hoạt động do trường hoặc Đoàn TN tổ chức
- Đa số giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên đều ứng dụng được CNTT.	- Thuận lợi cho việc thực hiện chương trình GDPT mới, áp dụng số hóa vào công việc.

2.2. Điểm yếu

Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Nhà trường có diện tích khuôn viên 6097 m ² (diện tích nhỏ so với số lượng học sinh) Cơ sở vật chất cơ bản chỉ đáp ứng yêu cầu dạy học. Khuôn viên nhà trường chật hẹp, không có sân thể dục, nhà đa năng cho học sinh.	Ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức học 2 buổi/ngày, việc học tập hoặc các hoạt động ngoài trời.
- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối về số lượng, kinh nghiệm và chất lượng giảng dạy chưa đồng đều giữa các môn và bộ môn	Ảnh hưởng chất lượng học tập của học sinh.
- Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới.	Ảnh hưởng đến việc triển khai chương trình GDPT 2018 nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh
- Phòng thí nghiệm, thực hành và một số phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa đúng chuẩn	- Quá trình tiếp thu kiến thức của HS ít nhiều bị ảnh hưởng.
- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH còn hạn chế	- Ảnh hưởng đến sự thống nhất cao trong giảng dạy trong tổ.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2025 – 2026

a. Quy mô lớp, học sinh

Năm học 2025 - 2026: toàn trường có 32 lớp, tổng số học sinh: 1.320, cụ thể:

Khối	Số lớp	Học sinh			TB HS/Lớp	Đoàn viên	Độ tuổi			
		T. Số	Nữ	D.Tộc			15	16	17	Trên 17
10	10	426	242	19	42	137	413	12	1	0
11	11	461	241	25	42	272	0	451	8	2
12	11	433	252	15	39	385	0	0	419	14
Cộng	32	1320	735	59	41,25	694	413	463	428	16

b. Về đội ngũ

Năm học 2025 - 2026: toàn trường có 74 cán bộ - giáo viên - nhân viên; trong đó cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 62, viên chức hành chính và nhân viên: 09; nữ: 44/74; đảng viên: 33, công đoàn viên: 74. Cụ thể:

TT	Thành phần	Tổng	Nữ	Đảng viên	HĐ không XD thời hạn	HĐ thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
							Th.S	ĐH	CĐ	Khác
I.	Cán bộ quản lý	3	1	3	3		1	3		
II.	Giáo viên	62	37	28	62		11	51		
1	<i>Toán</i>	9	6	5	9		1	8		
2	<i>Vật lý</i>	5	1	3	5		1	4		
3	<i>Hoá học</i>	6	5	3	6		2	4		
4	<i>Sinh học</i>	2	2		2			2		
5	<i>Ngữ văn</i>	8	7	5	8		4	4		
6	<i>Lịch sử</i>	4	1	1	4			4		
7	<i>Địa lý</i>	3	2	2	3			3		
8	<i>GDKT&PL</i>	2	1		2		1	1		
9	<i>Tiếng Anh</i>	8	6	1	8			8		
10	<i>Tin học</i>	5	4	2	5		2	3		
11	<i>CNCN</i>	2			2			2		
12	<i>CNNN</i>	1	1	1	1			1		
13	<i>Giáo dục thể chất</i>	5		3	5			5		
14	<i>GD Quốc phòng</i>	2	1	2	2			2		
III.	Nhân viên	9	6	2	9			5	1	3
1	<i>Văn thư</i>	1		1	1			1		
2	<i>Kế toán</i>	1	1		1			1		
3	<i>Thư viện</i>	1	1		1			1		
4	<i>Thiết bị</i>	1	1		1			1		
5	<i>CNTT</i>	1	1	1	1			1		
6	<i>Y tế</i>	1	1		1				1	
7	<i>Bảo vệ</i>	2			2					2
8	<i>Phục vụ</i>	1	1		1					1
Tổng cộng		74	44	33	74		12	59	1	3

c. Cơ sở vật chất

Khuôn viên, sân trường, bãi tập, cảnh quan môi trường: tổng diện tích trường là 6.097m², được đầu tư xây dựng hoàn thành năm 1998 và đưa vào sử dụng năm 1999.

Cơ sở vật chất trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

TT	Nội dung	Diện tích	Số phòng	Ghi chú
1	Tổng diện tích toàn trường	6.097 m ²		
2	Nhà tập TDTT	0	0	
3	Hội trường	120 m ²	01	
4	Phòng giáo viên	64 m ²	01	
5	Phòng học	48 m ²	22	
6	Phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh	80 m ²	03	
7	Phòng máy tính	64 m ²	03	
8	Phòng Bộ môn	0	0	
9	Thư viện	0	0	
10	Phòng thiết bị	0	0	
11	Phòng tiếp dân, tư vấn học sinh	24 m ²	01	
12	Phòng Y tế	24 m ²	01	
13	Văn phòng	64 m ²	01	
14	Phòng bảo vệ	12 m ²	01	
15	Phòng Quản sinh	0	0	
16	Phòng Đoàn thanh niên	48 m ²	01	
17	Phòng Hiệu trưởng, Kế toán	24 m ²	01	
18	Phòng Phó Hiệu trưởng	12 m ²	01	
19	Nhà vệ sinh giáo viên	48m ²	02	Nam, Nữ
20	Nhà vệ sinh học sinh	68m ²	02	Nam, Nữ

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Chủ động quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nền nếp, kỉ luật, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong mọi hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện có hiệu quả việc dạy học trực tiếp kết hợp giao nhiệm vụ, hướng dẫn học trên internet; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn; tiếp tục thực hiện có chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; thực hiện tốt các chương trình nhà trường như giáo dục STEM, dạy IELTS... để bước đầu góp phần xây dựng hình ảnh công dân toàn cầu cho học sinh. Thực hiện công tác hướng nghiệp theo hướng chuyên sâu từng ngành nghề cụ thể; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của một đơn vị cụ thể; phát huy thế mạnh của các câu lạc bộ, chú trọng giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, năng lực số, năng lực AI, phát triển năng khiếu cá nhân, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng đáp ứng nhu cầu, sở thích nguyện vọng của học sinh và góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và thực hiện nhiều giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng điểm trung bình của các môn học,

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường, của tổ chuyên môn và của các đoàn thể gắn với công tác cải cách hành chính, công khai mọi hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ thực chất trong nhà trường, xây dựng tốt văn hóa học đường và trường học hạnh phúc để đạt được 80% các tiêu chí của trường học tiên tiến; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.

Về phương châm giáo dục: triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo phương châm kế thừa các nguyên lí giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Về nội dung giáo dục: thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực một cách hiệu quả hơn; nói cách khác, giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Triển khai các giải pháp góp phần thực hiện tốt mục tiêu của Giáo dục Trung học Thành phố:

- Trường học khang trang, sạch đẹp - Thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, mẫu mực - Học sinh học để tự khẳng định mình, học tập và rèn luyện để làm người

công dân tốt, học để có năng lực thích ứng với thành phố văn minh và hội nhập quốc tế.

- Dạy học để phát huy tính tích cực, tự học của người học; dạy học để người học được hạnh phúc.

- Xây dựng nội dung, chương trình sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương và phù hợp tâm lý lứa tuổi cũng như trình độ người học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

a. Thời gian thực hiện chương trình:

Thực hiện đầy đủ khung thời gian năm học 2025-2026 theo Quyết định số 640/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Học kỳ I: Bắt đầu từ 05/9/2025, đảm bảo thực hiện đủ 18 tuần thực học.
- Học kỳ II: Bắt đầu từ 19/01/2026, đảm bảo thực hiện đủ 17 tuần thực học.
- Ngày kết thúc năm học trước 31/5/2026.

b. Nhà trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho cả 03 khối lớp, cụ thể:

- Khối 10, 11: tổ chức phụ đạo cho học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng; bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa; tăng cường giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ.

- Khối 12: tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng; bồi dưỡng học sinh giỏi; đồng thời triển khai ôn tập kiến thức chuẩn bị kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bảo đảm sự phân hóa đối tượng; khuyến khích học sinh tham gia Câu lạc bộ văn nghệ, thể thao nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, năng động.

c. Tổ chức lớp học:

Tổ chức lớp học theo nguyện vọng và năng lực của học sinh, dựa trên kết quả thống kê các tổ hợp môn học đã đăng ký. Cụ thể:

- Khối 10: Tổng số 426 học sinh, chia thành 10 lớp:

- + 6 lớp (10A1-10A6): Lựa chọn tổ hợp Lý, Hóa, Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

- + 2 lớp (10A7-10A8): Lựa chọn tổ hợp Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ (CNNN) và chuyên đề Toán, Hóa, Sinh.

- + 2 lớp (10A9-10A10): Lựa chọn tổ hợp Địa, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKTPL), Tin, Công nghệ (CNNN) và chuyên đề Văn, Sử, Địa.

- Khối 11: Tổng số 461 học sinh, chia thành 11 lớp.

- + 6 lớp (11A1-11A6): Lựa chọn tổ hợp Lý, Hóa, Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 2 lớp (11A7-11A8): Lựa chọn tổ hợp Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Văn, Hóa.

+ 3 lớp (11A9-11A11): Lựa chọn tổ hợp Địa, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKTPL), Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Văn, Địa.

- Khối 12: Tổng số 433 học sinh, chia thành 11 lớp.

+ 3 lớp (12A1-12A3): Lựa chọn tổ hợp Lý, Hóa, Sinh, Tin, và chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 3 lớp (12A4-12A6): Lựa chọn tổ hợp Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 2 lớp (12A7-12A8): Lựa chọn tổ hợp Lý, Địa, Tin, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Văn, Sử.

+ 3 lớp (12A9-12A11): Lựa chọn tổ hợp Hoá, Địa, GDKTPL, Công nghệ (CNCN) và chuyên đề Toán, Văn, Sử.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chuyên đề học tập.

Môn	Số tiết cả năm (35 tuần)	Số tiết học kì I (18 tuần)	Số tiết học kì II (17 tuần)
Ngữ văn	105	54	51
Toán	105	54	51
Ngoại ngữ	105	54	51
Lịch sử	52	35	17
Giáo dục thể chất	70	36	34
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Địa lí	70	36	34
Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Vật lí	70	36	34
Hoá học	70	36	34
Sinh học	70	36	34
Công nghệ	70	36	34
Tin học	70	36	34
Hoạt động TNHN	105	36	34

Môn	Số tiết cả năm (35 tuần)	Số tiết học kì I (18 tuần)	Số tiết học kì II (17 tuần)
Giáo dục ĐP	35	18	17
Chuyên đề Toán	35	18	17
Chuyên đề Lý	35	18	17
Chuyên đề Hoá	35	18	17
Chuyên đề Sinh	35	18	17
Chuyên đề Văn	35	18	17
Chuyên đề Sử	35	18	17
Chuyên đề Địa	35	18	17

a. Đối với nhà trường

Đầu tư công tác phát hiện học sinh có tư chất thông minh, sáng tạo, có kỹ năng tự học, yêu thích và có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng.

Tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Phân đấu 50% thời gian dạy học làm công tác giao nhiệm vụ, hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện đánh giá sau tiết học trên hệ thống K12online.vn.

Quản lý việc thực hiện chương trình theo hướng giao quyền cho tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh; giao trực tiếp cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn quản lý viên chức về thực hiện công tác chuyên môn và xây dựng tinh thần làm việc tập thể trong tổ. Tuyên dương tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ.

b. Đối với đội ngũ viên chức

Xây dựng và thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài giảng theo kế hoạch chung của tổ bộ môn.

Thực hiện cải tiến nội dung dạy học phù hợp với từng chủ đề dạy học; đa dạng hóa phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc trưng của môn học.

Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học có hiệu quả, theo kế hoạch giáo dục tổ.

Kết hợp giữa dạy học trực tiếp với giao nhiệm vụ học tập, theo dõi, đánh giá quá trình nghiên cứu, học tập của học sinh trực tuyến.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

a. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp trong chương trình giáo dục trung học phổ thông

hiện hành; thực hiện đủ thời lượng dành cho việc dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kì. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra.

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất trong toàn tổ chương trình chi tiết, vận dụng linh hoạt số tiết dạy các bài, với các nội dung; phân công nhóm giáo viên biên soạn các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, chủ đề STEM, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; lồng ghép việc giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật trong quá trình dạy học; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Thảo luận, bàn bạc lựa chọn nội dung bài học mà có thể sử dụng phương pháp dạy học theo định hướng giáo dục STEM, những chuyên đề cần dạy học theo dự án, tích hợp, liên môn và các nội dung có thể thực hiện trải nghiệm. Tổ chức nghiên cứu ma trận, cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025, thi học sinh giỏi hàng năm để có kế hoạch lồng ghép từng chủ đề, kiến thức thích hợp và các kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và ra đề kiểm tra cho học sinh.

Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh trên internet được hiệu quả.

Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 2 tuần/lần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng dữ liệu học tập chung cho từng khối lớp phù hợp với trình độ của học sinh, tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa. Trong các cuộc họp nhóm, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các bài tập khó, kiến thức khó; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên trong tổ chuyên môn; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Tiết dạy thao giảng: Thao giảng cụm: ít nhất 01 lần/tổ/năm học; thảo giảng tổ: ít nhất 3 tiết/năm học/tổ (Thực hiện theo nội dung nghiên cứu bài học, STEM, Chuyên đề...theo kế hoạch của tổ)

b. Đổi mới công tác quản lý dạy học

Thực hiện và quản lý hồ sơ chuyên môn hướng đơn giản nhất nhằm giảm sức lao động, dành thời gian cho giáo viên đầu tư vào chuyên môn, tạo điều kiện tốt nhất cho thực hiện đổi mới giáo dục.

Phát huy tối đa phần mềm quản lý trang thiết bị trong nhà trường để có giải pháp kiểm tra hiện trạng thiết bị dạy học hiện có, trước hết mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ đầy đủ cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên; Nâng cao trách nhiệm quản lý việc sử dụng thiết bị trong dạy học có hiệu quả nhằm tránh

việc đầu tư lãng phí, hao tốn nhưng ít sử dụng.

Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn (dùng điểm số trừ dập học sinh, bắt buộc học sinh đi học thêm, điều chỉnh điểm số sai quy định, người dạy tự ý cắt xén chương trình, để lộ thông tin về đề kiểm tra, ...).

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện nội dung chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục trung học theo tinh thần tích cực, chủ động trong đổi mới quản lí.

Thực hiện tốt quy chế tiếp công dân, kịp thời ghi nhận ý kiến đóng góp của công dân cho sự phát triển của nhà trường, chấn chỉnh, ngăn chặn những sai phạm và phản hồi thỏa đáng cho người góp ý kiến. Thực hiện đối thoại định kì với ban cán sự lớp về tình hình học tập của lớp.

c. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Triển khai, tuân thủ nghiêm quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường ban hành. Bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh ngay từ đầu năm học. Nội dung, hình thức, ma trận kiểm tra được tổ hợp thống nhất và phải được thông báo đến học sinh (Đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên: giáo viên bộ môn thông báo; Đối với kiểm tra đánh giá định kỳ: thông báo trên trang thông tin điện tử trường).

Giáo viên cần xây dựng, công khai trước với học sinh biểu điểm chấm, tiêu chí đánh giá của các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra đánh giá chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực, đảm bảo yêu cầu cần đạt, các mức độ 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng nâng cao.

Giáo viên lưu giữ quá trình kiểm tra đánh giá bằng sổ theo dõi kiểm tra, đánh giá cá nhân. Về sổ theo dõi đánh giá điện tử: giáo viên bộ môn theo phân công giảng dạy trực tiếp nhập điểm/đánh giá trên phần mềm hệ thống quản lý điểm theo thời hạn, số lượng cột điểm theo quy định và ký xác nhận.

Thực hiện kiểm tra đánh giá tập trung cuối học kỳ các môn Toán, Văn, Sử, Anh và các môn lựa chọn của từng lớp. Việc kiểm tra đánh giá định kỳ sẽ có kế hoạch riêng.

d. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

Định hướng giáo dục STEM nhằm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thực hiện Công văn số 4281/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM trong các trường trung học phổ thông từ năm học 2024- 2025 (có kế hoạch riêng).

Thực hiện đầy đủ các qui định về dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung qua các bộ môn; Chú trọng dạy học tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tài liệu đạo đức liêm chính theo hướng dẫn (THPT)

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 tiết học ngoài lớp học/1 khối cho học sinh trong 1 năm học. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số

Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Sở GDĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tự đánh giá theo Hệ thống báo cáo, đánh giá mức độ thực thi chuyển đổi theo hệ thống của ngành GDĐT được kết nối với các hệ thống quản lý dạy học (LMS/LCMS), quản trị và Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả học bạ số, sổ theo dõi đánh giá, sổ đầu bài điện tử trong năm học.

Tăng cường học sinh thực hiện các tiết học tại phòng thí nghiệm (các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, STEM).

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet để phát huy tính tự học trong học sinh.

Tổ bộ môn xây dựng; tổ trưởng duyệt nội dung, đề xuất; Hiệu trưởng ban hành danh mục học liệu số dùng chung của trường trong năm học. Mỗi giáo viên đóng góp và sử dụng có hiệu quả học liệu số trên kho học liệu số của ngành.

Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường; mua sắm hoặc thuê các thiết bị, phần mềm nội bộ cần triển khai đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, nhà trường tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên.

1.4. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THPT

Hoạt động hướng nghiệp học sinh được thực hiện thông qua nội dung Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tổ chức hoạt động các câu lạc bộ; phối hợp cùng chuyên gia, các trường đại học tổ chức hướng nghiệp tập trung và tổ chức tìm hiểu chuyên sâu từng ngành nghề tại trường đại học.

Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong định hướng nghề

nghiệp cho học sinh: giúp học sinh trải nghiệm được các nghề phổ thông gần gũi với cuộc sống xung quanh và chọn lựa được các ngành nghề phù hợp sau khi rời trường phổ thông. Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân,... để có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho cha mẹ học sinh và học sinh từ lớp 10 đến suốt năm học lớp 12.

Triển khai giáo dục khởi nghiệp để khơi dậy tinh thần tự tạo việc làm, tự thân lập nghiệp và cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cần có để khởi nghiệp

1.5. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập và công tác phổ cập giáo dục

Giáo viên bộ môn phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để có kế hoạch giáo dục, kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Giáo viên dạy học sinh hòa nhập và học sinh hòa nhập sẽ được hưởng chế độ theo quy định.

Vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh trong trường bỏ học. Thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ, rà soát báo cáo hàng năm về công tác phối hợp với địa phương trong công tác phổ cập giáo dục.

Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Công tác giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) và ý tưởng khởi nghiệp

Định hướng các tổ chuyên môn đầu tư hướng dẫn học sinh NCKHKT theo các lĩnh vực được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm, nâng dần chất lượng của các sản phẩm học sinh thực hiện khi tham gia NCKHKT.

Trên cơ sở các câu lạc bộ học thuật, các tổ bộ môn tạo môi trường để học sinh nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT và các dự án khởi nghiệp.

1.7. Hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, giáo dục địa phương

Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các hình thức, nội dung trải nghiệm, xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực. Việc xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học

sinh; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Tổ chuyên môn phải xây dựng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh qua các hoạt động trải nghiệm; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

1.8. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong năm học 2025 – 2026 (có kế hoạch riêng).

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; ý thức gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp, ý thức trách nhiệm công dân... cho học sinh.

Hàng năm nhà trường tổ chức:

- + Tổ chức hội thi văn nghệ: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức các giải thể dục thể thao: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức tham quan ngoại khóa: 01 lần/1 khối/1 năm học.
- + Tổ chức Ngày hội các câu lạc bộ
- + Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.
- + Tổ chức sân chơi hè 2026 cho học sinh.

Lưu ý: hoạt động ngoại khóa không được sử dụng kết quả tham gia để đánh giá học sinh qua điểm số.

1.9. Hoạt động câu lạc bộ

Hình thành các câu lạc bộ sinh hoạt trên tinh thần tự nguyện, xã hội hóa. Mỗi câu lạc bộ cần có danh sách ban chủ nhiệm, giáo viên phụ trách, lịch sinh hoạt.

Các câu lạc bộ do giáo viên phụ trách cần có kế hoạch hoạt động cụ thể (kèm theo trong kế hoạch tổ). Các câu lạc bộ do học sinh tự quản do đoàn trường chịu trách nhiệm nắm danh sách ban chủ nhiệm và lịch sinh hoạt. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên và các tổ chuyên môn để thực hiện có hiệu quả việc hoạt động của các câu lạc bộ học tập học thuật và kỹ năng nhằm giáo dục cho học sinh những kỹ năng cần thiết.

1.10. Hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng và An ninh

Thực hiện đúng và đủ nội dung, thời gian chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bố trí giáo viên dạy đủ các tiết quy định cho từng lớp học theo thời khóa biểu chung của trường.

Khuyến khích giáo viên soạn giảng, thiết kế bài học bằng ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng lý thuyết, chủ động xây dựng học liệu số để giúp học sinh học tập hiệu quả; lồng ghép nội dung về tiềm năng biển, đảo và nhiệm vụ của

học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Tổ quốc để giáo dục và tuyên truyền cho học sinh; giáo dục tuyên truyền cho học sinh những chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về nền an ninh quốc phòng của ta trong tình hình hiện nay; tiếp tục tích cực đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, tăng cường các tiết học ngoài nhà trường, tổ chức học tập trải nghiệm tại các đơn vị quân đội.

Rà soát, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Danh mục dạy học tối thiểu môn học GDQP&AN trong các trường học; bảo quản tốt các khí cụ, trang bị đủ đồ dùng dạy học môn GDQP&AN. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học đã trang bị, đồng thời kiểm tra đồ dùng dạy học đã được trang bị theo quy định của môn giáo dục quốc phòng.

Tổ chức Hội thao GDQP&AN cấp trường theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ hội thao GDQP&AN trong trường THPT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.11. Hoạt động thư viện

Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh.

1.12. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Chủ động bồi dưỡng, tạo môi trường để giáo viên, học sinh tham gia các hội thi do ngành giáo dục tổ chức như sau:

Stt	Nội dung
1	Thi học sinh giỏi lớp 12 THPT thành phố
2	Thi nghiên cứu khoa học
3	Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính thành phố
4	Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp
5	Cuộc thi Olympic thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh phổ thông
6	Hội thi khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh trung học
7	Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp thành phố
8	Hội thi sáng tác ảnh
9	Hội thi hùng biện tiếng anh
10	Hội thi nét vẽ xanh

Stt	Nội dung
11	Cuộc thi liên hoan nhóm ca khúc chú ve con
12	Hội thi GDQP-AN cấp thành phố
13	Các hội thi về thể dục thể thao cấp thành phố
14	Tham gia các cuộc thi về chuyên môn dành cho giáo viên do ngành giáo dục tổ chức

1.13. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có trọng tâm như kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục, kiểm tra hoạt động chuyên môn... nhằm đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi sai phạm trong giáo dục tại nhà trường.

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học sinh và cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức định kỳ rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của phòng kiểm tra - pháp chế Sở Giáo dục và thông báo đến tất cả các thành viên để thực hiện. Thực hiện kiểm tra đúng nội dung, khách quan, công khai.

1.14. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

a. Đối với học sinh

- Tỷ lệ Tốt nghiệp THPT: Bằng tỷ lệ chung của thành phố trở lên.
- Tỷ lệ HS đậu Đại học, Cao đẳng: Trên 90% / tổng số HS đăng kí xét tuyển.
- Kết quả học tập: Tốt 15 - 20%, Khá 50 - 55%; Đạt 20-25%; Chưa đạt 03-05% (sau thi lại: yếu, kém dưới 1%).
- Kết quả rèn luyện: Tốt: 90 - 95%; Khá: 05 – 08 %; Đạt: 1- 2%; Chưa đạt: 00%
- Bỏ học: dưới 1%.
- Lưu ban sau khi thi lại: dưới 1%.
- Học sinh giỏi cấp thành phố: ít nhất 05 giải trở lên

b. Đối với giáo viên

- Xếp loại giáo viên: 100% GV xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 100% chuẩn giáo viên đạt trở lên.
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường, GVCN giỏi: ít nhất 30% tổng số GV trường
- Viết SK (giải pháp): từ 10 giải pháp, NCKHSPUD trở lên đạt cấp trường; ít nhất 70% giải pháp, NCKHSPUD trường gửi đi được Sở GDĐT công nhận.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 trở lên

- GV đạt danh hiệu LĐTT: 80% trở lên
- Đề nghị UBND TP khen: 01-02

c. Tổ chuyên môn

- 7/9 tổ đạt danh hiệu TT lao động tiên tiến đề nghị Sở GDĐT công nhận.
- 2/7 tổ đạt danh hiệu TT lao động tiên tiến đề nghị Sở GDĐT khen.

d. Nhà trường

- Danh hiệu thi đua: **Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.**

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn và có giải pháp hỗ trợ để khắc phục kịp thời những hạn chế về môn học. Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm theo dõi thường xuyên kết quả học tập của học sinh trong từng giai đoạn để tư vấn, động viên các em kịp thời điều chỉnh hướng học tập để không bị khống chế kết quả xếp loại cuối học kỳ và cuối năm học. Duy trì các lớp phụ đạo học sinh gặp khó khăn ở môn học trên tinh thần học sinh tham gia có nhu cầu thực sự. Số tiết dạy: tối đa 2 tiết/tuần/lớp/môn

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Nhà trường có quyết định phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi theo phân công trong kế hoạch tổ. Giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi phải có kế hoạch thực hiện công tác giảng dạy, ký sổ đầu bài, điểm danh học sinh để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả quá trình học tập của học sinh và được hưởng chế độ theo quy định.

Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường và sử dụng lực lượng học sinh giỏi được đào tạo từ năm học 2024 - 2025 để thành lập đội tuyển. Đồng thời, giáo viên bộ môn giảng dạy các lớp giới thiệu danh sách tham gia học bồi dưỡng. Sau một thời gian giảng dạy và học tập tổ chức cho các em kiểm tra chọn lọc danh sách đội tuyển chính thức.

Bồi dưỡng học sinh giỏi:

* Thời gian ôn tập: Tổng thời gian ôn tập cho 3 khối từ ngày 22/9/2025 đến 04/4/2026, trong đó:

+ Dự tính thời gian ôn thi cho lớp 12 từ ngày 22/9/2025 đến ngày 14/2/2026 là kết thúc.

+ Dự tính Thời gian ôn thi OLP tháng 4 cho lớp 10 và lớp 11: Ôn đến 04/4/2026.

+ Tổng thời lượng ôn cho 3 khối là 25 tuần x 2 tiết/tuần (= 50 tiết).

* Các tổ làm kế hoạch ôn thi HSG:

Đối với lớp 12: 24 tiết/môn. Quy đổi theo Thông tư 05/2025/TTBGDDĐT: 1 tiết dạy = 2 tiết định mức

Đối với lớp 10 và 11: Tổng là 26 tiết/môn/khối. (K10: 13 tiết; K11: 13 tiết) Quy đổi theo Thông tư 05/2025/TTBGDDĐT: 1 tiết dạy = 2 tiết định mức.

2.3. Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT 2026

Khuyến khích học sinh tham gia ôn tập để nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các câu hỏi ở mức độ hiểu và vận dụng.

Việc tổ chức ôn tập đảm bảo hiệu quả tích cực, giúp nâng điểm trung bình của bộ môn nhưng không gây áp lực quá sức đối với học sinh.

Công tác ôn tập thi tốt nghiệp thuộc trách nhiệm của nhà trường, được nhà trường tổ chức, quản lý chặt chẽ, đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường dạy và học tốt nhất *(có kế hoạch riêng)*.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa Dự kiến trong năm học:

3.1. Hình thành câu lạc bộ Tiếng Anh

Hình thành câu lạc bộ Tiếng Anh của trường quy tụ đông đảo học sinh tham gia, phối hợp với các trung tâm uy tín tổ chức test trình độ Tiếng Anh cho học sinh, tư vấn và khuyến khích học sinh tham gia học chương trình dạy IELTS phù hợp với trình độ, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

Đối tượng thực hiện: khối 10 và Khối 11 Thời gian thực hiện: 2 tiết/tuần/lớp.

Thực hiện: Tổ Tiếng Anh (có kế hoạch riêng)

3.2. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

Tổ chức hoạt động giáo dục STEM nhằm cung cấp kiến thức và tạo môi trường phù hợp để học sinh rèn luyện các kỹ năng về khoa học công nghệ như Lập trình, Thiết kế, Tự động hóa, Robot theo phương hướng chương trình giáo dục STEM; tạo điều kiện để học sinh ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sáng tạo, từ đó giải quyết các vấn đề trong cuộc sống; giúp học sinh rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác nhóm, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực của học sinh, sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0.

Khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên và học sinh tham gia một số cuộc thi chuyên môn về lĩnh vực giáo dục STEM như cuộc thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM, cuộc thi sáng tạo KHKT, thiết kế xe thể năng, Robotacon...(có kế hoạch riêng)

Đối tượng thực hiện: khối 10, 11

Thời gian thực hiện: 1 tiết/tuần/lớp.

3.3. Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh”

Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, triển khai chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên Tin học, thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh”. (có kế hoạch riêng)

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Triển khai việc học tập, quán triệt có hiệu quả Nghị quyết của Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quyết định số 2652/QĐ-UBNDTP về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sử dụng có hiệu quả không gian văn hóa Hồ Chí Minh đã xây dựng trong quá trình giáo dục học sinh, đồng thời bổ sung các nội dung về văn hóa vật thể, phi vật thể và trên không gian mạng để hoàn thiện tốt hơn không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Công văn số 881/GDĐT-CTTT ngày 20/3/2019 về tăng cường thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo của Sở Giáo dục và Đào tạo gắn với định hướng tư tưởng đối với cán bộ, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, noi theo.

Triển khai thực hiện Quyết định 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch 2639/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, hiệu quả và tổ chức tuyên truyền, thông tin đúng, đầy đủ đến học sinh về Luật An ninh mạng.

Tiếp tục triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TTBGDĐT: quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục và kế hoạch số 3792/KHUBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường

trong bối cảnh đổi mới GDĐT, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng nghiêm túc thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, chú trọng công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh và thực hiện có hiệu quả các tiêu chí mô hình “Trường học hạnh phúc”.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tập trung tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, gắn với việc triển khai các nội dung theo Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển, đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu,... Tổ chức sinh hoạt cho học sinh về ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, lòng tự hào với lịch sử đấu tranh địa phương; ý thức bảo vệ các giá trị lịch sử truyền thống, các di tích văn hóa lịch sử; tổ chức cho học sinh tìm hiểu các di tích văn hóa, các di tích lịch sử cách mạng.

Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên, chi đoàn giáo viên, ban thanh tra nhân dân trong việc giám sát, tư vấn cho lãnh đạo trường đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác giáo dục ý thức tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, đặc biệt chú trọng công tác tư vấn tâm lý; xây dựng quy trình rà soát, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh; có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả đối với các vấn đề phức tạp của học sinh, hạn chế việc học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; hoàn thiện quy trình kết nối chuyên gửi các vụ việc của học sinh đối với các nguồn lực ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh yếu thế; Thực hiện thành lập tổ tư vấn hỗ trợ học sinh, bố trí phòng tư vấn tâm lý cho học sinh. Tổ chức nhiều hoạt động nâng cao sức khỏe tinh thần cho học sinh như: tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề: sức khỏe sinh sản vị thành niên, tình bạn – tình yêu tuổi học trò, giới – bình đẳng giới... Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, giáo dục cho học sinh những kỹ năng cơ bản, cần thiết, hướng tới hình thành những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử trong cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội

Giáo viên chủ nhiệm liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh, thường xuyên trao đổi với CMHS về những biến động tâm lý tuổi học sinh; ngăn chặn kịp thời những vụ việc đáng tiếc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của học sinh. Phát huy tốt vai trò của phòng tư vấn tâm lý học đường, tìm hiểu, chia sẻ những vấn đề mắc phải và khó nói, khó giải quyết của học sinh. Phối hợp tốt với gia đình học sinh,

định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh giúp các em giải tỏa được tâm lý, tập trung tinh thần vào việc học tập tốt của bản thân.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường; Kế hoạch số 2187/KH-UBND ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng môi trường, giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trên địa bàn thành phố.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 2039/KH-GDĐT-CTTT ngày 14/6/2019 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện Chỉ thị 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy tại khu dân cư.

Thực hiện kế hoạch phối hợp với công an, dân phòng tại địa phương nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trước cổng trường.

5. Công tác y tế học đường

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”.

Ban chỉ đạo y tế trường học kết hợp với trạm y tế phường Tân Khánh đẩy mạnh chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho học sinh, đặc biệt chú trọng đến các bệnh truyền nhiễm xuất hiện trong các thời gian cao điểm như giao thời mưa, nắng hoặc các đợt dịch bệnh..., tuyên truyền phòng chống dịch, phát hiện bệnh và dự kiến phương án phòng chống, cứu chữa... Giáo dục, nâng cao ý thức phòng dịch cho học sinh thông qua việc tự giác khai báo y tế học đường khi học sinh có tham gia những tiếp xúc bất thường. Thực hiện bảo hiểm cho đối tượng học sinh (bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế); khuyến khích tham gia các hoạt động nhân đạo, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn; khi có tổ chức hiến máu nhân đạo, phải phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tham gia.

Xây dựng nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch trong nhà trường.

Tổ chức truyền thông định kỳ về an toàn vệ sinh thực phẩm, trang bị đầy đủ các loại thuốc và các dụng cụ sơ cứu theo quy định; tận tâm xử lý ban đầu các trường hợp tai nạn thương tích nhẹ và chuyển cơ quan y tế kịp thời để điều trị nhằm khắc phục thương tích ở mức cao nhất. Thực hiện sổ theo dõi, xử lý các trường hợp tai

nạn xảy ra trong nhà trường. Phối hợp với trung tâm y tế để khám sức khỏe đầu năm cho học sinh.

6. Xây dựng trường học hạnh phúc

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc, triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, không mang tính hình thức, thành tích. Xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, giáo viên, học sinh về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về thực hiện Trường học hạnh phúc; tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc; đưa tin các bài viết về trường học hạnh phúc trên website của trường.

7. Các hoạt động thể thao học đường, văn hóa nghệ thuật

Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ về đề án tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau: hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện trong suốt năm học; thành lập các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao của các bộ môn mà nhà trường có điều kiện luyện tập nhằm phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao trong nhà trường và tham gia các giải thi đấu TDTT do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng; chú trọng nâng cao chất lượng hội thi, liên hoan văn nghệ cho học sinh, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật được gắn với các sự kiện, ngày lễ trọng đại của đất nước, sự kiện lịch sử, truyền thống của nhà trường, của địa phương và các hoạt động khác theo quy định của ngành Giáo dục. Đẩy mạnh việc thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, phát huy tài năng, phát hiện năng khiếu.

8. Vinh danh học sinh

Tuyên dương, vinh danh những tấm gương học sinh tiêu biểu có những cố gắng vượt bậc trong học tập, tấm gương người tốt việc tốt, những hành động đẹp để nhân rộng trong tập thể lớp, trường và lan tỏa ra cộng đồng xã hội. Thực hiện mô hình cần

đảm bảo mục tiêu khuyến khích, động viên học sinh hăng hái trong học tập và tham gia các hoạt động phong trào, tích cực trong rèn luyện bản thân và xây dựng các mối quan hệ trong và ngoài nhà trường; tạo môi trường để học sinh đề cử và lựa chọn các tấm gương tiêu biểu, điển hình trong tập thể từ trường đến lớp.

Hoạt động vinh danh học sinh tiêu biểu là một trong những mục tiêu hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, đưa nội dung thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của học sinh, giúp các em được phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông; phấn đấu trở thành tấm gương tiêu biểu, điển hình học sinh Thành phố Hồ Chí Minh trong học tập và rèn luyện.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh của các đoàn thể, tổ chuyên môn trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ, từng tháng, từng tuần để thực hiện nội dung, chỉ tiêu đã được Hội đồng trường thông qua. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; Tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại trường.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học hạnh phúc, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; thực hiện nghiêm việc công khai mọi hoạt động của nhà trường.

Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-

CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014.

2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện việc cải cách hành chính, công khai thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của học sinh; không để tồn tại các hồ sơ giải quyết không đúng hạn. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ cải cách hành chính đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính.

3. Đổi mới hoạt động quản lý

Quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Chủ động đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên, thực hiện đánh giá theo chuẩn, phản ánh đúng năng lực thực tế của cán bộ quản lý và giáo viên.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cấp tổ (TTCM, TPCM) đủ số lượng, đủ năng lực; rà soát tình hình giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, có kế hoạch cử giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn bổ sung, đảm bảo tất cả giáo viên, nhân viên khi nhận nhiệm vụ nhà trường phân công đều nắm vững được nghiệp vụ công việc mà viên chức đang phụ trách.

Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những kiến thức về chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của ngành; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống để nâng cao tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp; trang bị những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện phương pháp giảng dạy hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao; tăng cường kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý và tạo điều kiện để giáo viên được quy hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Thực hiện nghiêm túc công tác khảo thí theo yêu cầu của ngành: hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn và triển khai của Sở, đảm bảo thông tin chính xác và đầy đủ; đảm bảo dữ liệu hệ thống kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh và hoàn thành đúng thời hạn theo yêu cầu của ngành. Thực hiện nhiệm vụ kỳ thi, hội thi theo đúng chỉ đạo của Sở; thực hiện đăng kí các hội thi cho học sinh, giáo viên đầy đủ, kịp thời.

Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tại các hội đồng coi thi, chấm thi đầy đủ, đúng thời hạn; quán triệt các thành viên thực hiện nghiêm túc quy chế coi thi, chấm thi...

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, nghiên cứu để hiểu rõ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thực hiện tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài. Tổ chức triển khai tự đánh giá đầy đủ các bước theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT; Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến các tiêu chí chưa đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn và các bộ phận thực hiện tốt việc quản lý, bảo quản, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định vào cuối năm học để phục vụ cho công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục và đăng ký đánh giá ngoài năm 2025.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch về thời gian dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục

do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

Giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học và các dự án khởi nghiệp; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo đúng phân phối chương trình, lập kế hoạch giảng dạy cá nhân được thực hiện theo đúng quy định.

Giáo viên phải có sự chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý theo khung thời gian quy định của nhà trường.

Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được tổ trưởng hoặc nhà trường phân công. Chủ động đề xuất phương án dạy bù tiết (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định. Giáo viên chủ nhiệm có sự kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên... nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; xây dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Căn cứ vào Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện nhằm xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, hợp tác, cùng chia sẻ hỗ trợ lẫn nhau; mọi giáo viên, nhân viên đều được tôn trọng, luôn được coi trọng và có cơ hội thể hiện, phát triển các khả năng của bản thân trong tất cả hoạt động của nhà trường từ giảng dạy đến hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn giáo viên. Coi trọng xây dựng văn hóa nhà trường ở hai nội dung sau:

- Xây dựng hình ảnh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp.
- Xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.
- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường đã được ban hành.

8. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để có kế hoạch đầu tư kịp thời; cân đối điều kiện tài chính thực hiện hợp lý việc trang bị dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ luyện

tập thể dục thể thao, sách tham khảo, tạp chí khoa học, tranh ảnh, bản đồ, mô hình dạy học... đảm bảo nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ thuận lợi cho giáo viên dạy học.

Chú trọng trang bị các thiết bị dạy học cần thiết theo chương trình giáo dục nhằm đảm bảo tính kế thừa, tránh đi sự lãng phí trong đầu tư thiết bị đồ dùng dạy học; trang bị tất cả các đầu sách giáo khoa, sách chuyên đề, sách giáo viên của các nhà xuất bản được duyệt của Bộ tại thư viện để phục vụ công tác tham khảo, học tập của giáo viên, học sinh theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

Thực hiện công việc vệ sinh quạt, bóng đèn chiếu, sửa chữa, bổ sung các máy chiếu các phòng học, hệ thống âm thanh cho các lớp học để tạo thuận lợi cho giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Quan tâm chăm sóc, tu bổ cây xanh và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước trong cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.

Giáo viên chủ nhiệm, tổ văn phòng phối hợp với Đoàn trường tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nhà trường; bảo quản tốt tài sản nhà trường, không để xảy ra hiện tượng trộm cắp tài sản nhà trường. Tổ chức cho học sinh thường xuyên làm vệ sinh lớp học, giữ gìn vệ sinh trường lớp; không viết vẽ lên bàn học, lên tường; thành lập bộ phận kiểm tra đưa vào thi đua hàng tuần, hàng tháng đối với các lớp học.

9. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cả về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, phân phối thu nhập, hợp tác, liên doanh, liên kết; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp, tạo điều kiện tăng nguồn thu; đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà trường và sử dụng tài chính đúng theo các quy định hiện hành để phát triển nhà trường.

Tiếp tục học hỏi để đổi mới quản lý tài chính nhằm phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho nhà trường. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường giúp đỡ học sinh khó khăn và hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định các khoản thu theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2025 - 2026.

Tổ chức thực hiện công tác xã hội hóa trong hoạt động giáo dục theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân.

Đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục và vận động các nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp hỗ trợ cho giáo dục và các nguồn thu thỏa thuận đúng quy định.

Thực hiện Đề án “Thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt” cho học sinh, công cụ thanh toán thông minh này là một trong những hoạt động giúp học sinh gia nhập công dân toàn cầu.

10. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện nghiêm túc quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; thực hiện đúng các quy định của Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ khi đã thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức... nhằm tạo điều kiện công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

Thông báo nội quy tiếp công dân, hộp thư góp ý tại trường, và vị trí phòng tiếp công dân đặt tại văn phòng; tiếp tục thông báo số điện thoại, địa chỉ mail của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cho toàn thể học sinh, cha mẹ học sinh qua lần họp cha mẹ học sinh đầu năm để đóng góp ý kiến xây dựng cho hoạt động của trường.

Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với giáo viên, nhân viên (qua các buổi họp HĐSP); nhà trường với học sinh (2 lần /1 năm); giữa giáo viên với học sinh thông qua các cuộc gặp gỡ giữa lãnh đạo trường với ban cán sự lớp.

Thực hiện nghiêm túc công khai theo quy định của Ngành.

11. Quản lý dạy thêm ngoài nhà trường

Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 07/02/2025 về tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; Công văn số 736/UBND – VX ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Về triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 674/SGDDĐT-VP ngày 15/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TTBGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời không thực hiện dạy thêm trong nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên kê khai việc dạy thêm ở nhà (nếu có) và có kế hoạch giám sát tình hình giáo viên thực hiện nhiệm vụ tại các lớp giáo viên giảng dạy. Tiến hành kiểm tra việc dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường đối với các thầy cô có sự phản ánh của học sinh về không công bằng trong giáo dục các em học sinh.

12. Thông tin truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ các quy định về chương trình giáo dục trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp trung học phổ thông.

Công khai các hình thức tổ chức dạy học môn học lựa chọn và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn môn học phù hợp.

Phổ biến các Thông tư, quy định, Quy chế kiểm tra đánh giá và cung cấp các thông tin về việc kiểm tra, đánh giá cho học sinh và cha mẹ học sinh; thiết lập các hình thức thông tin, liên lạc và tăng cường thực hiện chuyển đổi số để công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường được hiệu quả.

Hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh chuẩn bị các điều kiện học tập thích ứng với việc nhà trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”, Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 và nhất là trường học đẩy mạnh việc tổ chức dạy học trên lớp kết hợp với việc tổ chức cho học sinh học tập trên Internet qua các hệ thống quản lý học tập (LMS).

Thực hiện thông tin trực tiếp qua buổi họp cha mẹ học sinh, qua số liên lạc điện tử, công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường <https://thpttanphuockhanh.edu.vn/>

13. Công tác thi đua khen thưởng

Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do cấp trên phát động và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả; nhà trường tiếp tục phát động triển khai phong trào nhằm thúc đẩy, khơi dậy tài năng, nhiệt huyết, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học trước những yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và Đào tạo hiện nay; tổ chức triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế tại nhà trường; phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể trong triển khai các phong trào thi đua trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, trách nhiệm và xem đây là việc làm thường xuyên của mỗi cá nhân, đoàn thể, tổ chuyên môn. Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương gương người tốt, việc tốt; coi trọng việc phát hiện, xây dựng các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới để bồi dưỡng và nhân rộng gương tiêu biểu.

Bổ sung các tiêu chí thi đua theo yêu cầu của ngành và gắn với thực tế nhà trường, chú ý đến việc đánh giá kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chất lượng giảng dạy bộ môn, việc tham gia các hoạt động chuyên môn của Sở, trường và tổ bộ môn tổ chức, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, việc chấp hành các chế độ thông tin, báo cáo.

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, hình thức. Thực hiện khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân với những hoạt động giáo dục tiêu biểu xuất sắc.

Đặc biệt là, nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung nội dung các tiêu chí thi đua nhằm khích lệ, động viên cũng như nhắc nhở, phê bình những cá nhân, tập thể một cách có hiệu quả; tổ chức đánh giá thi đua theo đúng quy định.

14. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế kiểm tra đánh giá, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị và xử lý nghiêm các vi phạm nếu có xảy ra.

Tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Gắn việc nâng cao năng lực quản lý nhà trường với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình của cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ, chịu sự giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

Hàng tuần, lãnh đạo trường họp kiểm điểm công tác tuần và triển khai kế hoạch tuần mới.

Hàng tháng, tổ trưởng và các đoàn thể nộp báo cáo tháng; lãnh đạo trường tổ chức họp với cán bộ chủ chốt đơn vị để kiểm điểm công tác tháng và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo.

Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, cá nhân có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và có trách nhiệm báo cáo đến các bộ phận có liên quan và lãnh đạo cấp trên khi có yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng dự thảo kế hoạch; lấy ý kiến trong Ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt nhà trường; trình Hội đồng trường thông qua kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch đến cá nhân và các bộ phận có liên quan.

Phân công các phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, triển khai, kiểm tra, giám sát các nội dung trong kế hoạch.

Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng các ban trực thuộc, phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn.

Tổ chức duyệt kế hoạch hoạt động của các đoàn thể, tổ chuyên môn được phụ trách, tổ văn phòng.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng các kế hoạch chi tiết gắn liền với nhiệm vụ được phân công và triển khai đến các tổ chuyên môn, các bộ phận phụ trách.

Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, đốc thúc các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan đảm bảo đúng nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch.

Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung các nội dung có liên quan, phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phụ trách; Tham mưu kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tổng kết việc triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện các công việc có liên quan đến mảng công việc phụ trách.

3. Tổ trưởng (tổ chuyên môn và tổ văn phòng)

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kí duyệt kế hoạch giảng dạy bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Theo dõi việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy của các thành viên trong tổ.

4. Công đoàn trường

Căn cứ kế hoạch hoạt động của công đoàn Ngành và kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động công đoàn phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vận động công đoàn viên nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Đoàn thanh niên và Chi đoàn giáo viên

Căn cứ kế hoạch hoạt động của tổ chức Đoàn cấp trên và kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức phù hợp với tình hình thực tiễn của đoàn trường và chi đoàn giáo viên.

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vận động đoàn viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện.

6. Giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch cá nhân.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, các hoạt động theo phân công của tổ chuyên môn.

Tham gia tích cực các hoạt động, các cuộc vận động do nhà trường, Công đoàn, Đoàn trường tổ chức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường trung học phổ thông Tân Phước Khánh, Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- UBND phường Tân Khánh (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- CT CĐCS, BTĐ;
- Trường Ban ĐDCMHS;
- Email công vụ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

**CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHÓA LỚP 10,11, 12**

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (6)	<i>Ngữ văn</i>	105
	<i>Toán</i>	105
	<i>Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)</i>	105
	<i>Lịch sử</i>	52
	<i>Giáo dục thể chất</i>	70
	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	35
Môn học lựa chọn bắt buộc (học sinh học 4 môn của một trong ba tổ hợp sau)		
Tổ hợp 1	<i>Vật lý</i>	70
	<i>Hoá học</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Công nghệ (thiết kế và công nghệ)</i>	70
Tổ hợp 2	<i>Hóa học</i>	70
	<i>Sinh học</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Công nghệ (thiết kế và công nghệ)</i>	70
Tổ hợp 3	<i>Địa lý</i>	70
	<i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Công nghệ (công nghệ trồng trọt)</i>	70
Hoạt động GD bắt buộc	<i>Hoạt động trải nghiệm, HN</i>	105
	<i>Nội dung GD bắt buộc của địa phương</i>	35
Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề)	<i>Học sinh học 4 môn của tổ hợp 1 thì học 3 cụm chuyên đề thuộc các môn: Toán, Lý, Hóa.</i>	105
	<i>Học sinh học 4 môn của tổ hợp 2 thì học 3 cụm chuyên đề thuộc các môn: Toán, Hóa, Sinh.</i>	105
	<i>Học sinh học 4 môn của tổ hợp 3 thì học 3 cụm chuyên đề thuộc các môn: Văn, Sử, Địa.</i>	105

TỔ HỢP CÁC MÔN LỰA CHỌN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP				
NĂM HỌC 2025-2026				
STT	TỔ HỢP	LỚP	Sĩ số	Chuyên đề học tập
KHỐI 10		10	426	
1	Lý, Hóa, Tin, CNCN	10A1	47	Toán, Lý, Hóa
2		10A2	47	
3		10A3	46	
4		10A4	46	
5		10A5	46	
6		10A6	46	
7	Hóa, Sinh, Tin, CNnN	10A7	36	Toán, Hoá, Sinh
8		10A8	34	
9	Địa, GDKTPL, Tin, CNNN	10A9	39	Văn, Sử, Địa
10		10A10	39	
KHỐI 11		11	462	
1	Lý, Hóa, Tin, CNCN	11A1	42	Toán, Lý, Hóa
2		11A2	42	
3		11A3	42	
4		11A4	41	
5		11A5	41	
6		11A6	40	
7	Hoá, Sinh, Tin, CNCN	11A7	45	Toán, Văn, Hoá
8		11A8	44	
9	Địa, GDKTPL, Tin, CNNN	11A9	40	Toán, Văn, Địa
10		11A10	42	
11		11A11	43	
KHỐI 12		11	433	
1	Lý, Hóa, Sinh, Tin	12A1	41	Toán, Lý, Hóa
2		12A2	42	
3		12A3	38	
4	Lý, Hóa, Tin, CNCN	12A4	38	Toán, Lý, Hóa
5		12A5	40	
6		12A6	40	
7	Lý, Địa, Tin, CNCN	12A7	37	Toán, Văn, Sử
8		12A8	39	
9	Hóa, Địa, GDKTPL, CNNN	12A9	38	Toán, Văn, Sử
10		12A10	40	
11		12A11	40	

SỐ TIẾT TỪNG MÔN/TUẦN: THỰC HIỆN THEO BIÊN CHẾ NĂM HỌC

Môn	Số tiết cả năm (35 tuần)	Số tiết học kì I (18 tuần)	Số tiết học kì II (17 tuần)
Ngữ văn	105	54	51
Toán	105	54	51
Ngoại ngữ 1	105	54	51
Lịch sử	52	35	17
Giáo dục thể chất	70	36	34
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Địa lí	70	36	34
Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Vật lí	70	36	34
Hoá học	70	36	34
Sinh học	70	36	34
Công nghệ	70	36	34
Tin học	70	36	34
Hoạt động TNHN	105	36	34
Giáo dục ĐP	35	18	17
Chuyên đề Lý	35	18	17
Chuyên đề Hoá	35	18	17
Chuyên đề Sinh	35	18	17
Chuyên đề Sử	35	18	17
Chuyên đề Địa	35	18	17
Chuyên đề GDKT&PL	35	18	17

BIÊN CHẾ THỜI GIAN NĂM HỌC 2025-2026**Học kỳ I:**

Tháng	Tuần	Từ ngày đến ngày	Ghi chú
Tháng 9 3 tuần	1	08/09 → 13/09/2025	
	2	15/09 → 20/09/2025	
	3	22/09 → 27/09/2025	
Tháng 10 5 tuần	4	29/09 → 04/10/2025	
	5	06/10 → 11/10/2025	
	6	13/10 → 18/10/2025	
	7	20/10 → 25/10/2025	
	8	27/10 → 01/11/2025	
Tháng 11 4 tuần	9	03/11 → 08/11/2025	KT giữa kỳ I (không tập trung)
	10	10/11 → 15/11/2025	KT giữa kỳ I (không tập trung)
	11	17/11 → 22/11/2025	
	12	24/11 → 29/11/2025	
Tháng 12 4 tuần	13	01/12 → 06/12/2025	
	14	08/12 → 13/12/2025	
	15	15/12 → 20/12/2025	
	16	22/12 → 27/12/2025	
		29/12/2025 → 03/01/2026	Kiểm tra cuối kỳ I (tập trung)
Tháng 1 2 tuần	17	05/01 → 10/01/2026	
	18	12/01 → 17/01/2026	Hoàn thành CT, sơ kết HKI

Học kỳ II:

	Tuần	Thời gian	Ghi chú
Tháng 1 2 tuần	1/19	19/01 → 24/01/2026	
	2/20	26/01 → 31/01/2026	
Tháng 2 3 tuần	3/21	02/02 → 07/02/2026	
	4/22	09/02 → 14/02/2026	
		16/02 → 21/02/2026	Dự kiến nghỉ Tết âm lịch
	5/23	23/02 → 28/02/2026	
Tháng 3 4 tuần	6/24	02/03 → 07/03/2026	
	7/25	09/03 → 14/03/2026	
	8/26	16/03 → 21/03/2026	Kiểm tra GKII (không tập trung)
	9/27	23/03 → 28/03/2026	Kiểm tra GKII (không tập trung)
Tháng 4 5 tuần	10/28	30/03 → 04/04/2026	
	11/29	06/04 → 11/04/2026	
	12/30	13/04 → 18/04/2026	
	13/31	20/04 → 25/04/2026	Kiểm tra cuối kỳ II lớp 12
	14/32	27/04 → 02/05/2026	
Tháng 5 3 tuần		04/05 → 09/05/2026	Kiểm tra cuối kỳ 2 lớp 10, 11
	15/33	11/05 → 16/05/2026	
	16/34	18/05 → 23/05/2026	
	17/35	25/05 → 30/05/2026	Dự kiến TKNH: 30/5